TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2024/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 05 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y - Sinh năm: 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Trịnh Đình X - Sinh năm: 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51,55 và Điều 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110;116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y và bị đơn anh Trịnh Đình X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Trịnh Đình X đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Chị Nguyễn Thị Y và anh Trịnh Đình X thống nhất vợ chồng có 02 con chung, tên là Trịnh Minh Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 04/12/2006 và Trịnh Thị Yến Nh (Giới tính nữ), sinh ngày 26/3/2011. Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Chị Nguyễn Thị Y và anh Trịnh Đình X đều có ý kiến chung thống nhất và theo nguyện vọng của các cháu Trịnh Minh Q và Trịnh Thị Yến Nh: Giao cả hai cháu là Trịnh Minh Q (Giới tính: Nam), sinh ngày 04/12/2006 và Trịnh Thị Yến Nh (Giới tính nữ), sinh ngày 26/3/2011 cho chị Nguyễn Thị Y (Mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và anh Trịnh Đình X có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cháu Nh là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Nh thành niên (đủ 18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024. Hàng tháng anh Trịnh Đình X phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Thị Yến Nh trực tiếp cho chị Nguyễn Thị Y - Sinh năm: 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Hoặc qua Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Chị Nguyễn Thị Y có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi chị có yêu cầu.

Anh Trịnh Đình X có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Chị Nguyễn Thị Y và anh Trịnh Đình X thống nhất: Vợ chồng tự thoả thuận phân chia chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y và anh Trịnh Đình X đều thống nhất, thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Y chịu toàn bộ tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con thay cho anh Xuyên nhưng chị Yến đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số 0006160, ngày 11 tháng 10 năm 2024. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

Anh Trịnh Đình X không phải nộp tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chị cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn